| | |
|---|---|
| **TAND HUYỆN Đ**<br>**TINH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 27/2020/QĐST- DS | *Đ, ngày 07 tháng 05 năm 2020.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2020/TLST- DS, ngày 07 tháng 01 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ngân hàng thương mại cổ phần A. (*gọi tắt là A1*).

Địa chỉ: 198 T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật*: Ông B. Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP A.

*Người đại diện theo ủy quyền*: Ông C. Chức vụ: Phó trưởng phòng giao dịch Đ - Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Kon Tum.

Địa chỉ: 296 Hùng Vương, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- ***Bị đơn*****:** Ông D, sinh năm 1964 và bà E, sinh năm 1962.

Cùng trú tại: TDP2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông D và bà E phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền là *436.330.552 đồng (Bốn trăm ba mươi sáu triệu ba trăm ba mươi nghìn năm trăm năm mươi hai đồng)* tính đến ngày 29/4/2020.

Trong đó: Tiền nợ gốc *379.465.646 đồng (Ba trăm bảy chín triệu bốn trăm sáu lăm nghìn sáu trăm bốn sáu đồng),* nợ lãi trong hạn: *43.742.235 đồng (Bốn*

*ba triệu bảy trăm bốn hai ngàn hai trăm ba lăm đồng)*, lãi quá hạn: *13.122.671 đồng (Mười ba triệu một trăm hai hai ngàn sáu trăm bảy mốt đồng)* (tạm tính đến ngày 29/4/2020) theo hợp đồng cho vay số 301/18/CT/NHNT ngày 09/02/2018.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ thi hành án (ông D và bà E) chậm trả tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 301/18/CT/NHNT ngày 09/02/2018 kể từ ngày 30/4/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông D và bà E không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A, thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản đã thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần A để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp HĐ thế chấp số 10/03/NHNT ngày 10/03/2016 ký kết giữa bà E và ông D với ngân hàng (Thửa đất tại tờ bản đồ số 17, thửa đất số 37 tại tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 149601 do UBND huyện Đ, tỉnh Kon Tum cấp ngày 17/04/2003 và Thửa đất tờ tại bản đồ số 08, thửa đất số 11 tại Thôn Long Loi, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 599950 do UBND huyện Đ, tỉnh Kon Tum cấp ngày 18/02/2009).

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 155, Điều 157, khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tổng chi phí xem xét thẩm định là 2.600.000 đồng *(Hai triệu sáu trăm ngàn đồng)* các đương sự phải chịu. Ông D và bà E nhận chịu toàn bộ và phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.600.000 đồng này.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Ông D và bà E phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: *10.726.611 đồng (Mười triệu bảy trăm hai mươi sáu ngàn sáu trăm mười một đồng).*

Ngân hàng Thương mại cổ phần A không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền  tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là *10.370.350 đồng (Mười triệu ba trăm bảy mươi ngàn ba trăm năm mươi đồng)* theo biên lai số: AA/2016/0000706 ngày 06/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- Tòa án tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Trọng Hàn**